

Bản án số: 496/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 854/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trung A do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

1. **Nguyễn Trung A**, sinh ngày 11/12/1980 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Tổ 25, khóm 3, phường 6, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Kế toán trưởng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Chúc, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Ba, sinh năm 1942; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giam: Ngày 29/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt phiên tòa*).

2. **Trần Văn Q**, sinh ngày 09/02/1985 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Số PG3-5A, khu VC, đường 3/2, khu vực 3, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Bi, sinh năm 1957 (chết) và bà Võ Thị Thanh, sinh năm 1959; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 11/01/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng, theo Bản án số

26/2007/HSST ngày 11/01/2007; tạm giữ: Ngày 01/4/2021; tạm giam: Ngày 10/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

3. **Nguyễn Tấn E**, sinh ngày 24/3/1981 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Số 120, đường NH, khóm 2, phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Q Tấn, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị Nha, sinh năm 1957; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ: Ngày 24/3/2021; tạm giam: Ngày 02/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung A:*

1. Ông Đỗ Quốc Huy, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Ông Nguyễn Huỳnh Văn Khoa, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông Nguyễn Mạnh Phong, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

** Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn R Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ Thành Nguyên, chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 30, Khu công nghiệp BT, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại:

+ Ông Trần Nhất Long, sinh năm 1990 (có mặt)

+ Anh Huỳnh Tấn Cường, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 30, Khu công nghiệp BT, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp *(theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023)*;

Ngoài ra, vụ án còn có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) R Việt Nam là Công ty có 100% vốn nước ngoài, được thành lập vào ngày 02/5/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 13 vào ngày 05/6/2020), có địa chỉ tại Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp TB, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Ngành nghề kinh doanh là sản xuất thức ăn thủy sản, gia súc và tư vấn sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất bột cá. Vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, do Công ty R INTERNATIONAL PTE.LTD ở Singapore đầu tư.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Khiêm - Tổng Giám đốc.

Nhân sự lãnh đạo của Công ty TNHH R Việt Nam giai đoạn xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung A gồm có: Ông Riel Razo Griengo là Tổng Giám đốc, ông Karlo Dondee Lao Torregosa là Giám đốc tài chính, bà Lâm Mẫu Diệp là Phó Giám đốc.

Bị cáo Nguyễn Trung A được lãnh đạo Công ty bổ nhiệm làm Kế toán trưởng vào ngày 31/12/2013, có chức năng, nhiệm vụ là quản lý, điều hành Phòng Kế toán, báo cáo và phân tích kịp thời các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ tài chính. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2017 đến ngày 10/4/2020, Nguyễn Trung A đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt của Công ty R Việt Nam số tiền **228.217.961.000** đồng (*Hai trăm hai mươi tám tỷ, hai trăm mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn đồng*). Trong đó: Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực) Nguyễn Trung A lập khống 20 Ủy nhiệm chi chiếm đoạt 15.652.653.000 đồng (*Mười lăm tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Vào tháng 4 năm 2020, Công ty R INTERNATIONAL PTE.LTD ở Singapore yêu cầu Công ty TNHH R Việt Nam chuyển phần tiền lợi nhuận với số tiền 330.000.000.000 đồng. Do không còn tiền để chuyển, nên Nguyễn Trung A đã tự giác thừa nhận hành vi phạm tội của mình với lãnh đạo Công ty TNHH R Việt Nam. Xét thấy hành vi của A là đặc biệt nghiêm trọng, không có khả năng khắc phục hậu quả, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty, nên ngày 10/7/2020 lãnh đạo Công ty TNHH R Việt Nam làm đơn tố giác hành vi phạm tội của Nguyễn Trung A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin, ngày 28/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam Nguyễn Trung A về hành vi “Tham ô tài sản” để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, phát hiện bị cáo Trung A còn có hành vi “Làm giả và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức cá cược bóng đá với Nguyễn Tấn E và Trần Văn Q, nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bổ sung đối với Thành về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Đánh bạc”, đồng thời khởi tố, bắt tạm giam các bị cáo Q, E cùng về tội “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Hành vi “Tham ô tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Lợi dụng chức vụ là Kế toán trưởng, bị cáo Nguyễn Trung A đã lập khống “Ủy nhiệm chi” của Công ty thanh toán tiền mua hàng hóa cho Trần Phước Sang là cháu của Bị cáo Trung A (thực tế giữa Công ty R và Sang không có mua bán gì với nhau) bằng cách: Bị cáo Trung A sử dụng máy vi tính lập “Ủy nhiệm chi” theo mẫu của Ngân hàng phát hành (Liên 01 gửi Ngân hàng, Liên 02 lưu tại Công ty), lập xong Bị cáo Trung A in ra và ký vào mục Kế toán trưởng rồi trình

ông Riel Razo Griengo - Tổng Giám đốc ký tên vào mục chủ tài khoản và đóng dấu Công ty, tiếp theo Bị cáo Trung A gửi “Ủy nhiệm chi” đến Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi để chuyển tiền cho người thụ hưởng.

Khi nhận được Ủy nhiệm chi, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi của Công ty TNHH R Việt Nam mở tại Ngân hàng vào tài khoản số 070035042881 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp do Trần Phước Sang đứng tên nhưng Bị cáo Trung A quản lý, sử dụng tài khoản này, sau đó Bị cáo Trung A thực hiện giao dịch Internet Banking chuyển tiền từ tài khoản của Trần Phước Sang qua nhiều tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại các Ngân hàng Ngoại thương, Sài Gòn thương tín, Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp. Bằng thủ đoạn này, từ ngày 09/01/2017 đến ngày 10/4/2020, bị cáo Nguyễn Trung A đã lập không (làm giả) 181 Ủy nhiệm chi, chiếm đoạt của Công ty R Việt Nam số tiền 228.217.961.000 đồng. Số tiền này Bị cáo Trung A sử dụng vào mục đích đánh bạc, trả nợ và mục đích khác của cá nhân, cụ thể như sau:

- Chuyển khoản thanh toán tiền cá cược bóng đá cho bị cáo Nguyễn Tấn E số tiền 76.390.000.000 đồng (qua 02 tài khoản của E ở Sacombank số 070095009032 và ở Vietcombank số 0601000358317).

- Chuyển khoản cá cược bóng đá cho Đặng Hồng Thái, ngụ số 241/5, Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 500.000.000 đồng.

- Chuyển khoản thanh toán tiền mua thức ăn của Đại lý thức ăn Kim Tuyền cho Công ty R Việt Nam số tiền 7.700.000.000 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (Sacombank) - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp số tiền 139.628.400.000 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp số tiền 3.700.000.000 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp số tiền 200.000.000 đồng.

- Trả phí chuyển tiền qua Ngân hàng là 99.561.000 đồng.

Do hàng năm Công ty TNHH R Việt Nam đều có thuê kiểm toán tài chính, để Đơn vị kiểm toán không phát hiện được hành vi sai phạm của mình, Bị cáo Trung A đã làm giả 124 “Ủy nhiệm chi” của Công ty TNHH R Việt Nam thanh toán tiền cho các Công ty, Doanh nghiệp; 04 “Hợp đồng tiền gửi” giữa Công ty R và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp; 02 “Giấy xác nhận số dư tiền gửi” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp rồi cung cấp cho Đơn vị kiểm toán. Bị cáo Trung A đã làm giả và sử dụng các tài liệu này như sau:

- Đối với 124 “Ủy nhiệm chi”: Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền, để tránh bị Công ty phát hiện và loại trừ trách nhiệm của Trần Phước Sang, bị cáo Trung A đã hủy bỏ các Ủy nhiệm chi Công ty thanh toán tiền cho Trần Phước Sang (Liên 2 lưu tại Công ty). Để đối phó với Đoàn kiểm toán, bị cáo Trung A tiếp tục làm giả 124 Ủy nhiệm chi Công ty R thanh toán tiền mua hàng hóa cho các Công ty, Doanh nghiệp đối tác (thực tế giữa hai bên không có mua bán với nhau) bằng cách: Bị cáo Trung A sử dụng máy vi tính lập “Ủy nhiệm chi” theo mẫu của Ngân hàng phát hành, lập xong Bị cáo Trung A in ra và ký tên vào mục Kế toán trưởng rồi ký giả chữ ký của ông Riel Razo Griengo - Tổng Giám đốc ở mục chủ tài khoản trên “Ủy nhiệm chi” rồi đóng dấu Công ty.

Tại bản Kết luận giám định số 244/KLGD-KTHS ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Chữ ký mang tên Riel RaZo Griengo trên 124 (một trăm hai mươi bốn) tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A124 so với chữ ký của ông Riel RaZo Griengo trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M7 không phải do cùng một người ký ra.

- Đối với 04 “Hợp đồng tiền gửi”: Bị cáo Trung A sử dụng máy vi tính lập “Hợp đồng tiền gửi” giữa Công ty R Việt Nam và Ngân hàng Sacombank Đồng Tháp, lập xong Bị cáo Trung A dùng máy in màu in ra, tiếp theo Bị cáo Trung A cắt chữ ký của lãnh đạo và con dấu của Ngân hàng có trên “Hợp đồng tiền gửi” thật dán lên “Hợp đồng tiền gửi” giả do Bị cáo Trung A lập rồi dùng máy in màu in ra, in ra xong Bị cáo Trung A ký giả chữ ký của ông Riel Razo Griengo - Tổng Giám đốc trên hợp đồng tiền gửi và đóng dấu của Công ty.

Ngày 15/8/2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 282 xác nhận: 04 hợp đồng tiền gửi nêu trên không có phát sinh giao dịch mở tại Ngân hàng Sacombank.

- Đối với 02 “Giấy xác nhận số dư tiền gửi”: Bị cáo Trung A sử dụng máy vi tính lập “Giấy xác nhận số dư tiền gửi” của Ngân hàng Sacombank Đồng Tháp, lập xong Bị cáo Trung A dùng máy in màu in ra, tiếp theo Bị cáo Trung A cắt chữ ký của lãnh đạo và con dấu của Ngân hàng có trên “Giấy xác nhận số dư tiền gửi” thật dán vào “Giấy xác nhận số dư tiền gửi” giả do Bị cáo Trung A lập rồi dùng máy in màu in ra.

Như vậy, bằng thủ đoạn làm giả Ủy nhiệm chi, Hợp đồng tiền gửi và Giấy xác nhận số dư tiền gửi, bị cáo Nguyễn Trung A đã che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH R Việt Nam trong một thời gian dài mà không bị phát hiện. Đến khi Công ty R ở Singapore yêu cầu chuyển lợi nhuận về Công ty này với số tiền 330.000.000.000 đồng, thì hành vi sai phạm của Bị cáo Trung A mới bị phát hiện vì không có tiền để chuyển. Khi bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Trung A đã nộp trả cho Công ty 04 tỷ đồng tiền mặt và giao cho Công ty 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trị giá 9.395.904.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã khắc phục hậu quả được 13.395.904.000 đồng, còn lại 214.822.057.000 đồng bị cáo không có khả năng khắc phục.

2. Hành vi “Đánh bạc”:

Từ năm 2017 đến tháng 4 năm 2020, Nguyễn Trung A liên hệ với bị cáo Nguyễn Tấn E xin trang mạng để cá cược bóng đá, E liên hệ với bị cáo Trần Văn Q thì được Q cung cấp trang mạng ở nước ngoài (nước Anh) là Bong88.com, tài khoản và mật khẩu để Bị cáo Trung A cá cược bóng đá với Q.

Cách thức cá cược: Thực tế có trận đấu bóng đá diễn ra thì trên trang mạng có hiển thị hình thức cá cược trận đấu đó, người chơi chọn đội bóng nào thì bấm chọn đội bóng đó có tỷ lệ ăn thua tính bằng điểm, 01 điểm được quy đổi bằng 100.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Trung A không phải nộp trước một số tiền tương ứng theo quy định của trang mạng mà do E và Q bảo lãnh (tài khoản cá cược do Q đưa đã có sẵn số điểm cá cược theo quy định của trang mạng), khi có kết quả thắng, thua mới chung chi sau (đánh bạc trực tuyến bằng hình thức tín chấp). Sau khi phát sinh thắng, thua thì Q, E, Bị cáo Trung A kết sổ với nhau và E thông báo để Bị cáo Trung A và Q chuyển tiền thanh toán qua lại thông qua tài khoản của E. Cụ thể là:

- Sao kê tài khoản Sacombank số 070035042881 của Trần Phước Sang nhưng Bị cáo Trung A sử dụng thẻ hiện Bị cáo Trung A đã chiếm đoạt của Công ty số tiền 71.890.000.000 đồng⁽¹⁾ chuyển vào tài khoản của E (Sacombank số 070095009032) để sử dụng vào việc cá cược bóng đá với Q trên trang mạng Bong88.

- Sao kê tài khoản Sacombank số 070035042881 của Trần Phước Sang nhưng Bị cáo Trung A sử dụng thẻ hiện Bị cáo Trung A đã chiếm đoạt của Công ty số tiền 4.500.000.000 đồng⁽²⁾ chuyển vào tài khoản của E (Vietcombank số 0601000358317) để sử dụng vào việc cá cược bóng đá với Q trên trang mạng Bong88.

- Sao kê tài khoản Sacombank số 070028428179 của Bị cáo Trung A thẻ hiện Bị cáo Trung A chuyển vào tài khoản của E (Sacombank số 070095009032) số tiền 2.599.000.000 đồng⁽³⁾ để sử dụng vào việc cá cược bóng đá với Q trên trang mạng Bong88.

- Sao kê tài khoản Sacombank số 070028428179 của bị cáo Trung A thẻ hiện Bị cáo Trung A chuyển vào tài khoản của E (Vietcombank số 0601000358317) số tiền 7.006.400.000 đồng⁽⁴⁾ để sử dụng vào việc cá cược bóng đá với Q trên trang mạng Bong88.

Như vậy, tổng số tiền ⁽¹⁺²⁺³⁺⁴⁾ Nguyễn Trung A chuyển cho Nguyễn Tấn E để cá cược với Trần Văn Q là 85.995.400.000 đồng. Số tiền này Bị cáo Trung A chuyển cho E, E chuyển chung cược cho Q là 82.073.860.000 đồng, E chuyển ngược lại cho Bị cáo Trung A là 3.449.000.000 đồng (do Q chung cược cho Bị cáo Trung A) còn lại 472.540.000 đồng E chiếm hưởng (hưởng huê hồng).

Ngoài ra, qua kiểm tra, phục hồi dữ liệu trên điện thoại di động của E phát hiện: Từ lúc 07:09:12 PM ngày 29/11/2020 đến lúc 10:12:46 PM ngày 30/11/2020, E sử dụng số điện thoại 0919.886.768 nhắn tin SMS cho Q qua số điện thoại 0853.633.359 (E đăng ký và đưa Q sử dụng) gồm 06 tin nhắn với 08 trận cá cược bóng đá của giải vô địch quốc gia Anh, Tây Ban Nha, Pháp, tổng số

tiền cá cược là 32.000.000 đồng. Qua đối chiếu thời gian, lịch thi đấu đều phù hợp với các trận bóng đá E và Q cá cược với nhau, nhưng do không còn thông tin xác định tỷ lệ kèo, tỷ lệ tài xỉu (vì trang mạng không còn lưu trữ) nên không thể đối chiếu với kết quả các trận bóng đá này để xác định số tiền thu lợi bất chính. Như vậy, có đủ căn cứ xác định E và Q cá cược 08 trận bóng đá với số tiền 32.000.000 đồng.

Theo nội dung truy tố của Cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc trong vụ án này là 85.995.400.000 đồng và phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.449.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc trong vụ án này là 86.027.400.000 đồng và phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 82.073.860.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Tấn E phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc trong vụ án này là 86.027.400.000 đồng và phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 472.540.000 đồng.

Ngoài ra, khi điều tra về số tiền tham ô còn lại thì bị cáo Trung A tự khai nhận đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của Công ty để tham gia cá cược bóng đá trên các trang mạng M88.com và 188bet.com với số tiền 143.328.400.000 đồng, nhưng do trang mạng M88 và 188bet đều là trang mạng đặt tại nước Anh, có 944 tài khoản tham gia giao dịch với Bị cáo Trung A. Việc Bị cáo Trung A đánh bạc qua các trang mạng M88 và 188bet chỉ có duy nhất lời khai của Bị cáo Trung A, không có tài liệu chứng minh và cơ quan Ngân hàng cũng không xác định được người thụ hưởng số tiền Bị cáo Trung A chuyển nên chỉ có căn cứ xác định Bị cáo Trung A sử dụng số tiền này vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc) nhưng chưa có đủ căn cứ xác thực để xử lý Bị cáo Trung A về tội đánh bạc trong vụ án này. Cơ quan tiến hành tố tụng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của đại diện bị hại, người liên quan, người làm chứng, chứng từ kế toán, sao kê tài khoản Ngân hàng, kết luận giám định, biên bản đối chiếu số tiền chiếm đoạt và đánh bạc, kết quả trích xuất dữ liệu điện tử trên máy vi tính và điện thoại di động của các bị cáo. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiến hành ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can và sao chép kết quả vào đĩa DVD đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSĐT-P1 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung A về các tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự; tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Tấn E về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022*

của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung A phạm các tội “Tham ô tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 4 và khoản 6 Điều 353; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A tử hình về tội “Tham ô tài sản”.

1.2. Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.3. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung A phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung A để bảo đảm thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ (ngày 01/4/2021).

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn E phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn E 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ (ngày 24/3/2021).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Trung A. Buộc bị cáo Nguyễn Trung A bồi thường cho Công ty TNHH R Việt Nam số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 214.822.057.000 đồng (Hai trăm mười bốn tỷ tám trăm hai mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, về án phí, Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Trung A và các đối tượng có liên quan trong việc cá cược bóng đá trên các trang mạng M88.com và 188bet.com để xử lý theo quy định của pháp luật; bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Nguyễn Trung A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/10/2022, bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn R Việt Nam có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Thu hồi khoản tiền thu lợi bất chính của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; Ghi nhận sự tự nguyện giao 11 Quyền sử dụng đất của bị cáo Trung A và gia đình để tiếp tục bồi thường thiệt hại cho công ty.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung A là đặc biệt nghiêm trọng, thủ đoạn phạm tội là rất tinh vi, số tiền chiếm đoạt là đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là tương xứng.

Đối với kháng cáo của phía người bị hại: Phía bị hại đề nghị thu hồi số tiền đánh bạc để bồi thường cho người bị hại là không đúng, vì số tiền này nếu thu hồi thì cũng phải sung công quỹ.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trung A và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo Trung A nêu quan điểm như sau:*

- Hành vi phạm tội của bị cáo Trung A xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không chính xác. Từ đó cho thấy, bị cáo không phạm tội Tham ô tài sản, Công ty R là Công ty 100% vốn nước ngoài nên không thuộc đối tượng của tội Tham ô tài sản và không thỏa mãn dấu hiệu của loại tội này; bị cáo cũng không là người được giao quản lý tài sản của Công ty, mà bị cáo chỉ là người lợi dụng sự tin tưởng của lãnh đạo Công ty, do đó bị cáo không phải là chủ thể của tội tham ô.

Điều này còn thể hiện sự nhận định mâu thuẫn và xác định không đúng về khách quan của tội phạm. Từ đó cho thấy, hành vi của bị cáo Trung A không đủ dấu hiệu của tội Tham ô tài sản.

- Mặt chủ quan của tội này là cần làm rõ bị cáo có sử dụng vai trò của chủ tài khoản hay không? Trong khi bị cáo chỉ là Kế toán trưởng mà không phải là

chủ tài khoản. Bị cáo không có trách nhiệm quản lý tài sản và quyền quyết định đối với tài sản. Trong khi đó, chính bản án sơ thẩm cũng đã nhận định bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của lãnh đạo Công ty để chiếm đoạt tài sản. Về mặt chủ quan, hành vi của bị cáo không thỏa mãn yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa đề cập: bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng. Quá trình sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết nhanh vụ án, nhưng tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết này; bị cáo thuộc thành phần gia đình có công với Cách mạng. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại cho đúng pháp luật.

** Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quan điểm như sau:*

Đề nghị thu hồi tiền thu lợi bất chính của các bị cáo đã dùng đánh bạc để hoàn trả cho người bị hại, vì nguồn gốc số tiền đánh bạc này là tiền chiếm đoạt của Công ty R.

Đề nghị giao tất cả 11 quyền sử dụng đất để khắc phục thiệt hại cho người bị hại theo sự thống nhất giữa người bị hại và bị cáo Trung A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Có thể nói, đây là vụ án mà hậu quả xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng. Số tiền chiếm đoạt từ hành vi “Tham ô” như Tòa án cấp sơ thẩm xác định của bị cáo Nguyễn Trung A và hành vi “Đánh bạc” của các bị cáo Nguyễn Trung A, bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Nguyễn Tấn E được xác định là đặc biệt lớn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung A đối với người bị hại là Công ty TNHH R Việt Nam (Công ty 100% vốn nước ngoài – Singapore), đã gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Chính vì vậy, việc điều tra, truy tố và xét xử các hành vi phạm tội trong vụ án này cần phải được thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện và triệt để; đồng thời mức hình phạt cần phải được đảm bảo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm... Tuy nhiên, quá trình xem xét, giải quyết vụ án này tại cấp phúc thẩm đã cho thấy, việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm còn phiến diện, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

[1] Thứ nhất: Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm:

[1.1] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Trung A: Chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án gồm: Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố đều xác định: Trong một thời gian dài từ năm 2017 đến tháng 04 năm 2020, bị cáo Nguyễn Trung A đã có hành vi lập khống 181 Ủy nhiệm chi, tham ô chiếm đoạt của Công ty R

Việt Nam số tiền là 288.217.961.000 đồng. Số tiền này, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Trung A sử dụng vào mục đích đánh bạc, trả nợ và mục đích khác của cá nhân, cụ thể:

- Chuyển khoản thanh toán tiền cá cược bóng đá cho bị cáo Nguyễn Tấn E là 76.390.000.000 đồng thông qua 02 tài khoản tại các Ngân hàng Sacombank và Ngân hàng Vietcombank.

- Chuyển khoản thanh toán tiền mua thức ăn của Đại lý thức ăn Kim Tuyến do vợ bị cáo là Mai Thị Kim Tuyến làm chủ số tiền 7.700.000.000 đồng.

- Chuyển khoản cá cược bóng đá cho Đặng Hồng Thái, ngụ số 241/5, Bến Vân Đồn, phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh số tiền 500.000.000 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng Sài Gòn – Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 139.628.400.000 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 3.700.000.000 đồng.

- Chuyển khoản vào tài khoản của Bị cáo Trung A mở tại Ngân hàng Ngoại Thương (Vietcombank) Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, đây được xác định là số tiền mà bị cáo Trung A có được do phạm tội Tham ô tài sản, trong đó số tiền chuyển vào các Ngân hàng bị cáo thừa nhận là chuyển tiền đánh bạc cho các đối tượng tham gia đánh bạc đối với bị cáo.

Riêng đối với số tiền thanh toán tiền mua thức ăn của Đại lý thức ăn Kim Tuyến do vợ bị cáo là Mai Thị Kim Tuyến làm chủ số tiền 7.700.000.000 đồng, thấy rằng: Theo các bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trung A xác định đại lý thức ăn Kim Tuyến do vợ của bị cáo là bà Mai Thị Kim Tuyến làm chủ. Quá trình mua hàng của Công ty R, Đại lý này còn nợ của Công ty một số tiền, vì vậy bị cáo đã dùng số tiền chiếm đoạt từ Công ty R chuyển khoản cho Đại lý thức ăn Kim Tuyến để dùng trả nợ các khoản mua hàng trước đó còn thiếu giữa đại lý và Công ty R.

Theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định về việc Truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp người sử dụng tài sản do tham nhũng mà có để thực hiện hành vi rửa tiền như sau: *“Trường hợp người sử dụng tài sản do tham nhũng mà có để thực hiện một trong các hành vi rửa tiền quy định tại Điều 324 Bộ luật hình sự thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm tương ứng quy định tại Chương XXIII của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền theo quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự.”*

Tại Biên bản ghi lời khai bút lục số 325 ngày 29/10/2020, bà Mai Thị Kim Tuyến xác định còn nợ tiền mua thức ăn của Công ty R là 24 tỷ đồng, đồng thời cho rằng: *“thực tế tôi chỉ là người đứng tên pháp nhân đại lý thức ăn Kim Tuyến, việc điều hành kinh doanh, tài chính do anh Bị cáo Trung A quản lý cá nhân tôi hoàn toàn không biết vấn đề này....; việc đối chiếu công nợ liên quan*

đến số tiền trên 8 tỷ đồng do anh Bị cáo Trung A đối chiếu làm việc với Công ty R”.

Như vậy, ở trường hợp này có đủ cơ sở xác định ngoài hành vi Tham ô tài sản, bị cáo Nguyễn Trung A còn có hành vi rửa tiền theo quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự. Việc cấp sơ thẩm không truy tố và xét xử đối với bị cáo về hành vi này là bỏ lọt tội phạm.

Đồng thời, theo bản Cáo trạng truy tố xác định số tiền tham ô bị cáo Trung A dùng vào việc thanh toán khoản nợ mua hàng cho Công ty R là 7.700.000.000 đồng, tuy nhiên trong các bản tự khai và lấy lời khai, bị cáo này xác định số tiền thanh toán cho Công ty là hơn 8 tỷ đồng từ số tiền đã chiếm đoạt. Đây là vấn đề mâu thuẫn cần phải làm rõ.

[1.2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn E: Chứng cứ đã thu thập cho thấy, từ năm 2017 đến tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Trung A đã liên hệ với bị cáo Nguyễn Tấn E xin trang mạng để cá cược bóng đá, bị cáo E liên hệ với bị cáo Trần Văn Q thì được Q cung cấp trang mạng Bong88.com của nước ngoài, cung cấp tài khoản và mật khẩu để Bị cáo Trung A cá cược với Q thông qua E. Khi có trận bóng đá diễn ra thì trên trang Bong88.com có hiển thị hình thức cá cược trận bóng đó, Bị cáo Trung A chọn đội bóng nào thì bấm vào chọn đội bóng đó, tỷ lệ ăn thua tính bằng điểm, 01 điểm quy đổi bằng 100.000 đồng. Khi chơi, Bị cáo Trung A không phải nộp tiền trước theo quy định của trang Bong88.com mà do bị cáo Nguyễn Tấn E và bị cáo Trần Văn Q bảo lãnh, do tài khoản cá cược của Bị cáo Trung A mà Q đưa cho đã có sẵn số điểm cá cược theo quy định của trang Bong88.com, khi có kết quả thắng, thua mới chung chi sau. Sau khi có kết quả thắng, thua thì Q, E và Bị cáo Trung A kết sổ với nhau, E có trách nhiệm thông báo để Bị cáo Trung A và Q chuyển tiền thanh toán qua lại thông qua tài khoản của E. Căn cứ vào lời khai thừa nhận của bị cáo Nguyễn Trung A, lời khai thừa nhận của bị cáo Nguyễn Tấn E, lời khai thừa nhận của bị cáo Trần Văn Q, kết quả đối chiếu giữa các bị cáo, sao kê tài khoản Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định số tiền bị cáo Nguyễn Trung A chuyển cho bị cáo Nguyễn Tấn E để cá cược với bị cáo Trần Văn Q là 85.995.400.000 đồng. E chuyển chung cược cho Q là 82.073.860.000 đồng. E chuyển ngược lại cho Bị cáo Trung A là 3.449.000.000 đồng (Q thua, chung lại cho Bị cáo Trung A), còn lại 472.540.000 đồng thì Nguyễn Tấn E thụ hưởng (hưởng huê hồng).

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: ngoài hành vi đánh bạc như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo Nguyễn Tấn E còn có hành vi là người môi giới, móc nối, trung gian chuyển tiền đánh bạc giữa bị cáo Trung A, bị cáo Q, đồng thời có hưởng lợi từ việc này. Hành vi này có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Việc cấp sơ thẩm không truy tố và xét xử bị cáo E về tội danh này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[2] Về vấn đề thu thập chứng cứ không đầy đủ, dẫn tới việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với nhiều đối tượng về hành vi Đánh bạc, cụ thể:

* Trong vụ án này, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập và xác định

hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Trung A, bị cáo Nguyễn Tấn E và bị cáo Trần Văn Q được dựa trên lời khai nhận của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu là bảng sao kê việc chuyển tiền giữa các bị cáo này qua hệ thống Ngân hàng.

Chứng cứ đã thu thập từ các bút lục số 429 đến 441 là tài liệu “Bảng kê chi tiết các giao dịch chuyển tiền cá cược” từ bị cáo Nguyễn Trung A cho các đối tượng tham gia đánh bạc với bị cáo này. Theo đó, tài liệu này đã thể hiện: Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 15/04/2020, bị cáo Nguyễn Trung A đã chuyển tiền đánh bạc cho các đối tượng khác đã đánh bạc với bị cáo này tổng cộng 1214 lần, với tổng số tiền là 160.185.950.000 đồng. Tại bảng sao kê này thể hiện “Số tham chiếu”, “Ngày giao dịch”, “Thông tin tài khoản thụ hưởng” (Họ và tên) và số tiền chuyển. Trong đó thể hiện nhiều đối tượng thụ hưởng nhận tiền nhiều lần trong một ngày và một số đối tượng nhận nhiều lần như: Le Cong Tai, Nguyen Van Phuoc, Vu Thi Le Thu, Vu Thi Le Thuy, Nguyen Thi Hoang Dung, Le Thi Ngoc Dieu, Dinh Thi Kim Hien, Dang Thi Oanh, Nguyen Van Hanh, Nguyen Vuong Quoc, Hoang Minh Tuyen, Nguyen Hoai Thanh, Dang Hong Thai.....

Tuy nhiên, chứng cứ tại hồ sơ cho thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành điều tra, thu thập, xác minh và làm rõ đối với những trường hợp này. Chứng cứ tại hồ sơ cho thấy, phía Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra, xác minh để làm rõ đối với những đối tượng này. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc giải quyết toàn diện và triệt để vụ án, bởi lẽ việc thu thập đầy đủ chứng cứ có liên quan đến tội phạm trong vụ án này có ý nghĩa quan trọng trong việc chứng minh, cũng như đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; đồng thời nó là cơ sở cho việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có hoặc tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chính vì vậy, thiếu sót này của cấp sơ thẩm là không thể khắc phục được. Việc tách nội dung này để điều tra bằng vụ án khác là ảnh hưởng đến tính toàn diện, triệt để vụ án và ảnh hưởng đến việc giải quyết đối với số tiền do phạm tội mà có làm cơ sở xem xét yêu cầu của người bị hại trong vụ án này.

* Tương tự trường hợp của bị cáo Trần Văn Q: Các chứng cứ, tài liệu đã thu thập gồm: Lời khai và xác nhận của bị cáo Nguyễn Tấn E, bị cáo Trần Văn Q, “Biên bản đối chiếu số tiền đánh bạc” thể hiện: Sau khi nhận tiền từ bị cáo Trung A, bị cáo E đã chuyển tiền cho bị cáo Q theo yêu cầu của bị cáo Q đến các tài khoản và người thụ hưởng gồm: Nguyễn Hữu Minh Trí – NH Sacombank số TK 050079250977; Nguyễn Văn Đông – Sacombank số TK 060100399973; Phạm Duy Tiến – Sacombank số TK 060202472381; Phùng Thị Bích Ngọc (là vợ bị cáo) – Sacombank số TK 050079677611; Trần Minh Ngọc Sacombank số TK 050006310084 và Trần Vinh Q – Sacombank số TK 050079143097; Riêng số tài khoản mang tên Thông Hưng Thiện là do chính bị cáo Q trực tiếp sử dụng. Tại bản xác nhận bút lục số 5786 đến 5788 và các biên bản hỏi cung bút lục 4865 đến 4869, bị cáo Q khai nhận: “Thực chất tôi nhờ E chuyển vào các tài khoản này để tôi thanh toán tiền làm ăn với họ...”. Như vậy, đây là vấn đề cần thu thập, làm rõ, đồng thời phải xác định tư cách tố tụng của những người này

nhằm xác định nguồn tiền do phạm tội mà có, từ đó làm cơ sở cho việc giải quyết về biện pháp tư pháp theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm chưa thu thập nội dung này là ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện vụ án. Chứng cứ đã thu thập ở trường hợp này chỉ thể hiện tại hồ sơ vụ án như sau: đối tượng Nguyễn Hữu Minh Trí có bảng sao kê nhận số tiền do E chuyển, nhưng không có lời khai cũng như biên bản xác minh; tương tự, trường hợp đối tượng Phạm Duy Tiến chỉ có bản sao kê nhận tiền do bị cáo E chuyển mà không thể hiện đã có việc điều tra, xác minh lấy lời khai; đối với các đối tượng Nguyễn Văn Đông, Trần Minh Ngọc, Trần Vinh Q cơ quan điều tra không thu thập bản sao kê và không điều tra, xác minh gì. Riêng các đối tượng Phùng Thị Bích Ngọc là vợ bị cáo Q thì có thu thập bản sao kê và lấy lời khai tại bút lục số 5629; đối tượng Thông Hưng Thiện là lái xe của bị cáo Q có bản sao kê và biên bản lấy lời khai tại bút lục 5035 – 5041. Chính vì vậy, việc Cơ quan điều tra cho rằng, đã làm việc được đối với 12 đương sự, xác minh không có mặt tại địa phương 06 đương sự, còn lại không xác minh được là không đủ căn cứ.

[3] Về việc xác định số tiền đánh bạc, cũng như xác định số tiền thu lợi bất chính trong hành vi đánh bạc ở vụ án này thấy rằng: Căn cứ các chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của chính bị cáo Trung A, cùng các bị cáo Q, bị cáo E cho thấy: Bị cáo Trung A thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đặc biệt lớn, theo đó – ngoài hành vi đánh bạc với các bị cáo E, bị cáo Q, bị cáo Trung A còn thực hiện hành vi đánh bạc trên mạng với rất nhiều đối tượng như đã trích dẫn ở mục [2]. Đồng thời, tại Bản Kết luận điều tra cũng đã nêu: “*Bị cáo Trung A khai tổng số tiền đánh bạc $(1+2+3+4+5+6)$ Bị cáo Trung A sử dụng vào việc cá cược là 270.528.208.900 đồng. Số tiền bị can Bị cáo Trung A thu lợi bất chính (thắng cược) từ các trang mạng M88 và 188bet là 108.262.737.000 đồng và 3.449.000.000 đồng từ bị can Trần Văn Q qua mạng Bong88...*”. Tuy nhiên, Bản Kết luận điều tra và bản án sơ thẩm lại xác định bị cáo Trung A chỉ thu lợi bất chính với số tiền là 3.449.000.000 đồng từ hành vi đánh bạc với bị cáo Q, vì cho rằng không có tài liệu chứng minh và ngân hàng cũng không xác định được người thụ hưởng và người chuyển tiền thắng cược..., nên không có căn cứ buộc bị cáo Trung A phải nộp số tiền thu lợi bất chính 108.262.737.000 đồng từ hành vi đánh bạc.

Nhận định này là không phù hợp, bởi lẽ: Chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã thể hiện: ngoài việc đánh bạc với các bị cáo Q và bị cáo E, bị cáo Trung A còn đánh bạc với số tiền rất lớn đối với nhiều người như đã nêu ở phần [2], được thể hiện qua tài liệu là bảng sao kê thể hiện quá trình, số lần chuyển tiền và số tiền đã chuyển. Tuy không xác định được cụ thể số tiền thu lợi bất chính là bao nhiêu từ tài liệu là Bảng sao kê này, nhưng cần xác định qua lời thừa nhận của chính bị cáo Trung A, đồng thời đánh giá sự phù hợp giữa lời thừa nhận này với số tiền mà bị cáo đã thừa nhận dùng vào việc đánh bạc với những người khác. Trong khi đó, tại Bản kết luận điều tra từ trang 6 (bút lục 5873), trang 7 (bút lục 5874) đã xác định cụ thể số tiền thắng do cá cược của bị cáo Trung A như sau:

- Tài khoản Sacombank số 070028428179...tiền thắng cược các trang mạng trả về 27.800.000.000 đồng.

- Tài khoản BIDV số 69110000031229...tiền thắng cược các trang mạng trả về 11.600.000.000 đồng.

- Tài khoản Vietcombank số 0601000512256...tiền thắng cược các trang mạng trả về 9.534.827.000 đồng.

- Tài khoản Vietcombank số 0601000071046...tiền thắng cược các trang mạng trả về 59.327.910.000 đồng.

Vì lẽ đó, việc xác định và nhận định về số tiền thu lợi bất chính của Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm là có phần chủ quan và không phù hợp với chứng cứ đã thu thập, cũng như không phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Trung A. Đây là vấn đề cần phải xem xét và đánh giá lại.

[4] Về quyết định hình phạt:

Có thể nói, trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là đặc biệt lớn. Các bị cáo phạm tội đều với 02 tình tiết định khung tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321; có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 03 năm tù đối với bị cáo E (mức án khởi điểm); 04 năm tù đối với bị cáo Trung A và 05 năm tù đối với bị cáo Q là nhẹ - đặc biệt là đối với bị cáo E. Trong khi đó, bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, vì lẽ đó mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo này về tội “Đánh bạc” là chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, cũng như việc đảm bảo trật tự, trị an tại địa phương. Căn cứ Điều 345 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây cũng là vấn đề cần phải xem xét và đánh giá lại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định và phân tích trên cho thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án này, cấp sơ thẩm đã có nhiều thiếu sót về thu thập chứng cứ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm... Những thiếu sót này đã ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện, triệt để vụ án; mức hình phạt chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội (tội đánh bạc) mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy yêu cầu kháng cáo của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[8] Bị cáo Nguyễn Trung A không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục giam giữ các bị cáo để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Bị cáo Nguyễn Trung A không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
(Tổng đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, 22bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười